Vocabulary

Vietnamese	English	Vietnamese	English
Thị trấn		Ốc đảo	
Đại dương		Rừng nhiệt đới	
Núi lửa		Thành phố	
Làng		Hang động	
Sa mạc		Thủ đô	

Grammar

Ex1: Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc ở thì hiện tại đơn

1. The Earth (go) _____ around the Sun.
2. My mother (sweep) _____ the floor every morning.
3. We (be) _____ often at home on summer holiday.
4. I (not use) _____ this car regularly.
5. Hoa (drive) _____ to work every day.
6. They _____often (not watch) _____ TV.
7. My cousin (study) _____ English every night.
8. _____ the plane (take) _____ off at 6 pm this weekend?
9. My sister (not love) _____ Maths.
10. _____ Nam and Trang usually (go) _____ to the cinema together?

Ex2: Xây dựng câu sử dụng thì hiện tại tiếp diễn dựa vào các từ gợi ý cho sẵn.

1. They /ask / a /woman / about /the /way / the / railway / station.

->.....

2. My / father / water / some plants / the / garden.

->.....

3. Tam / have / lunch / her / friends /a /restaurant.

->.....

4. My / daughter / draw / a / beautiful / picture.

->.....

5. My / mother / clean / kitchen.

->.....

Ex3: Chia dạng đúng của động từ trong ngoặc (thì Hiện tại Đơn hoặc thì Hiện tại Tiếp diễn)

1. He always (go) _____ class lately.
2. Sit down! A strange dog (run) _____ to you.
3. That baby (cry) _____ loudly in the party now.
4. Lan (travel) _____ to London every Sunday.
5. My brothers (not/drink) _____ tea at the moment.
6. We (have) _____ a holiday in July every year.
7. You (play) _____ football once a week.
8. The moon (circle) _____ around the earth.
9. You always (teach) _____ me new things.
10. Look! Those people (climb) _____ the mountain so fast.

Ex4: Hoàn thành các câu sau dùng thì quá khứ đơn

1. Yesterday, I (go)_____ to the restaurant with a client.
2. We (drive) _____ around the parking lot for 20 mins to find a parking space.
3. When we (arrive) _____ at the restaurant, the place (be) _____ full.
4. The waitress (ask) _____ us if we (have) reservations.
5. I (say), "No, my secretary forgets to make them."
6. The waitress (tell)_____ us to come back in two hours.
7. My client and I slowly (walk) _____ back to the car.
8. Then we (see) _____ a small grocery store.
9. We (stop) in the grocery store and (buy) _____ some sandwiches.
10. That (be) _____ better than waiting for two hours.
11. I (not go) _____ to school last Sunday.
12. She (get) _____ married last year?
13. What you (do) _____ last night? - I (do) _____ my homework.

14. I (love) _____ him but no more.

15. Yesterday, I (get) _____ up at 6 and (have) _____ breakfast at 6.30.

16. I _____ at home all weekend. (stay)

17. Angela _____ to the cinema last night. (go)

18. My friends _____ a great time in Nha Trang last year. (have)

19. My vacation in Hue _____ wonderful. (be)

20. Last summer I _____ Ngoc Son Temple in Ha Noi. (visit)

21. My parents ____ very tired after the trip. (be)

22. I _____ a lot of gifts for my little sister. (buy)

23. Lan and Mai _____ sharks, dolphins and turtles at Tri Nguyen aquarium.(see)

24. Trung _____ chicken and rice for dinner. (eat)

25. They ____ about their holiday in Hoi An. (talk)

26. Phuong _____ to Hanoi yesterday. (return)